|  |  |
| --- | --- |
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG Số: /TTr-BTTTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Hà Nội, ngày tháng năm 2023 |

TỜ TRÌNH

V/v thực hiện Nghị quyết 27/NQ-CP về xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi)

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà

Thực hiện Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 28/02/2023 của Chính phủ phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) xin báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ các nội dung đã thực hiện để hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) theo Nghị quyết 27/NQ-CP như sau:

I. Về việc đánh giá toàn diện và khắc phục các bất cập trong thực hiện Luật Viễn thông 2009

Trong quá trình đề nghị xây dựng, soạn thảo dự án Luật Viễn thông sửa đổi Bộ TT&TT đã tiến hành rà soát quy định, tổng kết, lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động, các cơ quan, tổ chức, hiệp hội; tổ chức hội thảo nhiều lần để đảm bảo rà soát, đánh giá toàn diện những vấn đề vướng mắc, bất cập trong thực thi, những mâu thuẫn chồng chéo của Luật Viễn thông 2009 với các luật khác nhằm sửa đổi đảm bảo tính khả thi của dự thảo Luật, cụ thể có một số vấn đề lớn chia theo nhóm như sau:

*1. Các vấn đề bất cập lớn cần sửa đổi*

Qua tổng kết, rà soát, Bộ TT&TT nhận thấy có một số vấn đề vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý viễn thông và đã hoàn thiện trong dự thảo Luật, bao gồm: (i) Các bất cập về hình thức cấp giấy phép (bổ sung hình thức cấp phép ở Điều 35), điều kiện cấp phép (sửa điều kiện cấp phép ở Điều 38 vốn điều lệ - điểm b khoản 1 thay cho vốn pháp định ở luật 2009); (ii) Sử dụng tài khoản SIM thuê bao để chi trả cho các dịch vụ nội dung (bổ sung Điều 61); (iii) Lắp đặt hạ tầng viễn thông trên đất công (sửa ở khoản 1 Điều 63); (iv) Chưa quy định trách nhiệm của UBND các cấp giải quyết khiếu kiện của người dân về lắp đặt BTS (bổ sung tại khoản 3 Điều 5); (v) Chia sẻ cơ sở hạ tầng cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 48); (vi) Sử dụng chung hạ tầng thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông (bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 13).

Do đó, Bộ TT&TT đã bổ sung, hoàn thiện các quy định trong dự thảo Luật sửa đổi để giải quyết các vấn đề nêu trên đảm bảo tính khả thi của các quy định.

*2. Các quy định đã có nhưng không khả thi, không triển khai được*

Luật Viễn thông 2009 đã có các điều khoản quy định về việc thu hồi giấy phép viễn thông (sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 1 Điều 42 trên cơ sở tham khảo Luật Tần số mới); phân bổ kho số viễn thông, tài nguyên Internet thông qua phương thức đấu giá. Tuy nhiên, thực tế các nội dung này không triển khai được do quy định mang tính định tính, không xác định được đầy đủ tài nguyên cần đấu giá, giá khởi điểm (quy định cụ thể các loại mã, số viễn thông, tài nguyên Internet phải đấu giá và giá khởi điểm tại Điều 51). Bộ TT&TT nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm đấu giá của Bộ Công An, kinh nghiệm các nước và đề xuất sửa đổi, bổ sung, quy định cụ thể trong dự thảo luật để đảm bảo tính khả thi, có thể triển khai được khi Luật được thông qua.

*3. Các vấn đề cần hoàn thiện để phù hợp với giai đoạn mới*

Xu hướng phát triển rất nhanh của viễn thông và công nghệ thông tin trên thế giới với sự xuất hiện của các loại hình dịch vụ mới, các mô hình kinh doanh mới đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện quy định quản lý để thúc đẩy thị trường viễn thông phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, dự thảo Luật đã hoàn thiện để điều chỉnh các mô hình, dịch vụ mới như:

(i) Xác định hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây là một phần của hạ tầng số (bổ sung các thuật ngữ định nghĩa các dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại khoản 31, khoản 32, khoản 33 Điều 3; bổ sung chính sách của Nhà nước về phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây hình thành hạ tầng số tại khoản 1 Điều 4; bổ sung quy định về dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây tại các Điều 22, Điều 30)

(ii) Điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ vệ tinh chùm theo nguyên tắc quản lý chặt để đảm bảo an ninh, chủ quyền quốc gia và trên nền các cam kết quốc tế với việc cung cấp dịch vụ vệ tinh (bổ sung quy định quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ qua biên giới trong đó có dịch vụ vệ tinh tại khoản 2 Điều 22).

(ii) Điều chỉnh hoạt động bán buôn trong viễn thông để đảm bảo thúc đẩy thị trường viễn thông cạnh tranh lành mạnh, bền vững (bổ sung các điều 16, Điều 17, Điều 18 về quản lý hoạt động bán buôn);

(iii) Các dịch vụ viễn thông mới, trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm quốc tế, phân loại quản lý chung thống nhất với các dịch vụ viễn thông đã có như: Dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (dịch vụ OTT) (bổ sung thuật ngữ về dịch vụ OTT tại khoản 10 Điều 3; bổ sung quản lý dịch vụ OTT tại Điều 22, Điều 29)

(iv) Đối với các nội dung mới có thể phát sinh trong tương lai như Internet thế hệ mới (bổ sung khoản 4 Điều 4 về chính sách với Internet thế hệ mới; sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 50), mô hình hoạt động viễn thông mới, dự thảo Luật bổ sung quy định giao thẩm quyền cho Chính phủ bổ sung các quy định điều chỉnh mới theo nguyên tắc phù hợp với quy định chung đã có của Luật (bổ sung điểm h khoản 2 Điều 68 giao trách nhiệm cho Bộ TT&TT trình Chính phủ quy định để tổ chức thử nghiệm các mô hình mới trong viễn thông).

Các quy định trên được Bộ TT&TT hoàn thiện trên cơ sở thể chế hóa các đường lối, chính sách của Đảng và nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế .

II. Về bổ sung quy định để quản lý các vấn đề mới đưa vào điều chỉnh trong dự án Luật Viễn thông (sửa đổi)

*1. Quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây (*bổ sung các thuật ngữ định nghĩa các dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại khoản 31, khoản 32, khoản 33 Điều 3; bổ sung chính sách của Nhà nước về phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây hình thành hạ tầng số tại khoản 1 Điều 4; bổ sung quy định về dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây tại các Điều 22, Điều 30)

Pháp luật hiện hành chưa có quy định quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây. Vì vậy chưa phù hợp với xu thế hội tụ giữa viễn thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi số quốc gia, theo đó trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây là các thành phần hạ tầng mới hội tụ với hạ tầng viễn thông tạo thành hạ tầng thống nhất quan trọng của nền kinh tế số, cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ lưu trữ, xử lý và truyền đưa thông tin.

Dự thảo luật đưa ra các quy định quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây theo nguyên tắc:

- Phân loại dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây là các dịch vụ viễn thông căn cứ theo định nghĩa dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng của WTO[[1]](#footnote-1) và quản lý các dịch vụ này theo khung pháp luật chung về viễn thông;

- Quản lý bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây trong nước phải có giấy phép; doanh nghiệp nước ngoài phải thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Nhà nước quản lý chặt chẽ thông qua các tiêu chuẩn kỹ thuật về hạ tầng, an toàn thông tin,... và các quy định về bảo vệ dữ liệu theo Luật Viễn thông, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và pháp luật có liên quan để đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu của người dùng.

- Dự thảo luật giao Chính phủ quy định việc sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây trong hoạt động của cơ quan nhà nước để đảm bảo sự linh hoạt các yêu cầu đặc biệt về an toàn an ninh trong việc lưu trữ, xử lý thông tin của cơ quan nhà nước. Các yêu cầu riêng đối với việc sử dụng các dịch vụ này trong các ngành, lĩnh vực cụ thể sẽ do pháp luật chuyên ngành đó quy định.

*2. Quản lý dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet* (bổ sung thuật ngữ về dịch vụ OTT tại khoản 10 Điều 3; bổ sung quản lý dịch vụ OTT tại Điều 22, Điều 29)

Các dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (gọi tắt là OTT viễn thông - các dịch vụ trên Internet cung cấp tính năng tương tự dịch vụ viễn thông như gọi điện thoại, nhắn tin) như Zalo, Viber, Telegram... được sử dụng ngày càng phổ biến, có khả năng thay thế cho các dịch vụ viễn thông trong khi pháp luật hiện hành chưa có quy định quản lý, dẫn đến không bảo đảm quyền lợi của người sử dụng, an toàn, an ninh thông tin.

Dự thảo luật đưa ra các quy định quản lý dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet trong viễn thông theo nguyên tắc:

- Phân loại dịch vụ dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet là dịch vụ viễn thông và quản lý theo khung pháp luật chung về viễn thông;

- Quản lý bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Trường hợp dịch vụ OTT viễn thông có thu cước, nhà cung cấp dịch vụ trong nước phải có giấy phép, nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới phải thông qua thỏa thuận thương mại với nhà cung cấp OTT trong nước được cấp phép. Trường hợp dịch vụ OTT viễn thông không thu cước, nhà cung cấp dịch vụ trong nước và xuyên biên giới phải thông báo/đăng ký với Bộ TT&TT; nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới nếu có quy mô lớn tại Việt Nam (ví dụ số người sử dụng lớn theo quy định của Chính phủ) phải có thỏa thuận thương mại hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi người sử dụng và bảo đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam.

III. Về yêu cầu tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế; tăng cường phân cấp về thẩm quyền; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính; sửa đổi, luật hóa các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và cam kết quốc tế của Việt Nam

*1. Về việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế*

Trong quá trình xây dựng chính sách và thể chế hóa vào dự thảo luật, Bộ TT&TT đã nghiên cứu lựa chọn học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến, mới sửa đổi, bổ sung luật về viễn thông để phù hợp với xu thế phát triển chung ví dụ như Châu Âu, Hàn Quốc hoặc các quốc gia trong khu vực có đặc điểm tương đồng về mục tiêu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội như Trung Quốc, các nước ASEAN, cụ thể như sau:

- Về quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, Bộ đã nghiên cứu định nghĩa về dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng của cam kết WTO, kinh nghiệm các quốc gia có quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Indonesia.

- Về quản lý OTT viễn thông, Bộ đã nghiên cứu kinh nghiệm của Châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc quy định OTT viễn thông là dịch vụ viễn thông, quản lý theo pháp luật viễn thông.

- Về quản lý điều tiết thị trường bán buôn, Bộ đã nghiên cứu kinh nghiệm của Châu Âu, ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản (ASEAN+3). Trong đó phần lớn các quốc gia này đều có quy định về quản lý thị trường bán buôn (Châu Âu và 8/13 quốc gia nhóm ASEAN+3). Các cam kết quốc tế về viễn thông như CPTPP, EVFTA đều có quy định về trách nhiệm phải cung cấp dịch vụ bán buôn đối với các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường.

- Về cấp phép viễn thông, Bộ đã nghiên cứu kinh nghiệm của Châu Âu, các nước ASEAN+3, Úc, Anh, Mỹ, Ấn Độ. Hầu hết các nước đều quy định nhiều hình thức cấp phép: cấp riêng, cấp nhóm, đăng ký/thông báo tương tự như đề xuất trong dự thảo luật.

- Về quản lý dịch vụ viễn thông vệ tinh, Bộ đã nghiên cứu kinh nghiệm của Châu Âu, Mỹ, Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Úc và ASEAN (Thái Lan, Campuchia, Indonesia, Philippines) trong đó nhiều quốc gia có luật hoá các cam kết quốc tế, yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ vệ tinh phải đặt trạm cổng quốc tế (Gateway/POP) trên lãnh thổ quốc gia sở tại để bảo đảm kiểm soát về an toàn, an ninh.

- Về đấu giá kho số viễn thông, hiện nay không có nhiều quốc gia thực hiện đấu giá kho số viễn thông, chỉ có một vài nước ASEAN là đã từng tổ chức đấu giá. Bộ đã nghiên cứu tham khảo kinh nghiệm của Thái Lan, Singapore là những quốc gia có quy định cụ thể về đấu giá kho số, giá khởi điểm và đã triển khai đấu giá trên thực tế.

- Về quản lý thẻ trả trước và tài khoản SIM thuê bao di động, Bộ đã nghiên cứu kinh nghiệm của Châu Âu, Anh, Hàn Quốc, Ấn Độ và các nước ASEAN. Hầu hết các quốc gia này trên thực tế cho phép dùng tài khoản SIM thuê bao di động để chi trả cho dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

- Về quản lý dịch vụ kết nối Internet vạn vật (IoT), kết nối máy - máy (M2M), Bộ đã nghiên cứu kinh nghiệm của Châu Âu, Anh, ASEAN (Singapore, Malaysia), Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc. Các nước này đều coi mạng truyền dẫn cho IoT là mạng viễn thông; dịch vụ truyền dẫn/kết nối cho IoT là dịch vụ viễn thông và quản lý các dịch vụ này theo quy định của pháp luật viễn thông.

- Về lắp đặt công trình viễn thông trên đất công, tài sản công, Bộ đã nghiên cứu kinh nghiệm Châu Âu, Singapore, Hàn Quốc đều có quy định tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng lắp đặt công trình viễn thông trên trụ sở công.

*2. Về cắt giảm thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp về thẩm quyền*

Bộ TT&TT đã nghiên cứu, cụ thể hóa các quy định cấp phép trên nguyên tắc cắt giảm tối đa thủ tục hành chính thông qua việc điều chỉnh hai loại Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng và Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông trong luật hiện hành thành Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông cấp cho đối tượng doanh nghiệp có thiết lập mạng và không thiết lập mạng (sửa đổi tại về 02 loại giấy phép tại khoản 2 Điều 34) (như vậy theo dự thảo luật mới, trường hợp doanh nghiệp vừa thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông sẽ chỉ cần 01 giấy phép thay vì 02 giấy phép như luật hiện hành). Ngoài ra, Bộ cũng đã nghiên cứu, bổ sung hình thức đăng ký (quản lý hậu kiểm) (bổ sung Điều 36 về đăng ký) để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường.

Về phân cấp thẩm quyền, dự thảo Luật đã cụ thể hóa các điều kiện cấp giấy phép (điều kiện cấp phép tại Điều 38, Điều 40, Chính phủ sẽ quy định cụ thể thẩm quyền cấp các loại phép tại khoản Điều 34), đây là cơ sở để khi quy định chi tiết về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép tại Nghị định hướng dẫn luật sẽ nghiên cứu, xem xét vấn đề phân cấp bảo đảm khả thi, phù hợp với đặc thù của lĩnh vực viễn thông là mạng viễn thông, tài nguyên viễn thông phải được quản lý, sử dụng thống nhất trên toàn quốc.

*3. Về sửa đổi, luật hóa các quy định pháp luật hiện hành*

Trong quá trình rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án luật, Bộ TT&TT đã đề xuất nâng quy định về quản lý thẻ trả trước và tài khoản SIM thuê bao di động đang có trong Nghị định 25/2011/NĐ-CP, Thông tư số 14/2012/TT-BTTTT, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, Thông tư 17/2016/TT-BTTTT, Thông tư số 08/2017/TT-BTTTT vào dự thảo luật để hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo cơ sở đầy đủ cho công tác quản lý hoạt động này (bổ sung tại Điều 61).

**IV. Về nội dung nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng tác động của chính sách** **mới về dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây; điều kiện cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng tại Việt Nam, bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với xu thế hội nhập và sự thay đổi về công nghệ thông tin, viễn thông**

Tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ, Bộ TT&TT đã rà soát hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với các đối tượng chịu tác động bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài liên quan đến các dịch vụ mới đề xuất đưa vào dự thảo Luật Viễn thông sửa đổi (dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây). Các đề xuất chính sách mới này được nghiên cứu, đề xuất quản lý trên cơ sở tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế và tiếp thu hoàn thiền sau khi tổ chức tham vấn ý kiến của các doanh nghiệp, đối tượng chịu sự điều chỉnh.

Về điều kiện cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng tại Việt Nam, Bộ TT&TT đã rà soát các cam kết quốc tế để quy định phù hợp, bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm soát về an toàn, an ninh, bảo vệ quyền lợi người dùng Việt Nam (sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ qua biên giới tại Điều 22).

Các dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây thực hiện việc lưu trữ và xử lý dữ liệu của người dùng và do đó có vai trò hết sức quan trọng trong xu thế chuyển đổi số khi dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên mới. Dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet ngày càng được sử dụng phổ biến có khả năng thay thế cho dịch vụ viễn thông truyền thống đặt ra các yêu cầu phải bảo đảm kiểm soát về an toàn, an ninh. Do đó, việc quy định doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet có số lượng người dùng lớn theo hình thức xuyên biên giới vào Việt Nam phải thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp trong nước hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam (quy định tại khoản 3 khoản 4 Điều 22) là hết sức cần thiết để bảo đảm quyền lợi của người sử dụng trong nước, cùng với đó là vấn đề an toàn dữ liệu cũng như bảo đảm an toàn, an ninh, nghĩa vụ nộp thuế,....

Về vấn đề hạn chế tỷ lệ vốn góp nước ngoài (65%) trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, quy định này được đề xuất trên nguyên tắc bảo đảm tương đồng với mức cam kết hiện nay của Việt Nam trong WTO đối với hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng với mong muốn đảm bảo bảo đảm an ninh, an toàn trong cung cấp và sử dụng dịch vụ. Tuy nhiên, qua rà soát đánh giá hoàn thiện dự thảo Luật theo Nghị quyết 27/NQ-CP, Bộ TT&TT thấy:

+ Dự thảo luật đã có quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet trong việc bảo đảm an toàn an ninh, các quy định này được áp dụng bình đẳng đối với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

+Trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet vi phạm pháp luật Việt Nam thì cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu doanh nghiệp viễn thông ngăn chặn khẩn cấp, ngắt các kết nối đến các doanh nghiệp này.

Như vậy, dự thảo luật đã có các cơ chế khác để bảo đảm kiểm soát về an toàn an ninh đối với dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet do đó Bộ TT&TT đề xuất bỏ quy định về tỷ lệ vốn góp nước ngoài trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này (đã bỏ quy định này, Điều 22 về cung cấp dịch vụ qua biên giới không còn quy định hạn chế 65% với dịch vụ OTT).

**V. Về nội dung kế thừa quy định của Luật hiện hành về Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) để hoàn thiện quy định của dự thảo Luật, phù hợp mục tiêu hỗ trợ các hoạt động viễn thông công ích theo quy định của Luật, có cơ chế quản lý, sử dụng, đóng góp của Quỹ bảo đảm thiết thực, hiệu quả; đánh giá hiệu quả của Quỹ theo Nghị quyết số 792/NQ-UNTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 đánh giá hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm việc quản lý, sử dụng Quỹ thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế trong từng giai đoạn.**

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TT&TT kế thừa quy định của Luật hiện hành về Quỹ trong dự thảo Luật (kế thừa các quy định của Luật 2009 về Quỹ tại Điều 33). Việc tiếp tục duy trì quy định về Quỹ trong dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) là phù hợp với chính sách quản lý viễn thông, phát triển kinh tế - xã hội, cam kết quốc tế của Việt Nam và thông lệ quốc tế hiện nay với mục tiêu đảm bảo tính linh hoạt và kịp thời trong việc triển khai các hoạt động viễn thông công ích ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nguồn tài chính do doanh nghiệp viễn thông đóng góp vào Quỹ lại được chi cho chính các doanh nghiệp để thực hiện đầu tư thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ viễn thông ở vùng sâu vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, về bản chất, thông qua cơ chế đóng góp và sử dụng nguồn tài chính từ Quỹ, doanh nghiệp viễn thông được hưởng lợi dài hạn như một khoản đầu tư vào thị trường tương lai. Khi đời sống của người dân ở vùng sâu vùng xa được cải thiện thì nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông của người dân sẽ cao hơn, làm tăng doanh thu dịch vụ viễn thông cho các doanh nghiệp.

Về vấn đề đánh giá hoạt động của Quỹ theo Nghị quyết số 792/NQ-UNTVQH14, kể từ khi triển khai các chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từ năm 2006 tới nay, Bộ đã chủ động rà soát, điều chỉnh mục tiêu hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích qua từng thời kỳ, bảo đảm việc hỗ trợ hiệu quả, phù hợp với nhu cầu người dùng và xã hội, nắm bắt kịp xu hướng phát triển công nghệ, dịch vụ viễn thông trong từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ người dân được miễn giá cước khi gọi đến các số liên lạc khẩn cấp - công an, cứu hỏa, cấp cứu (giai đoạn 2006-2010 là 55 triệu phút cuộc gọi đến các số khẩn cấp, giai đoạn 2011-2020 là 63,6 triệu phút, giai đoạn 2021-2022 là 45 triệu phút). Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn từ nay đến 2025 dự kiến tiếp tục hỗ trợ 67 triệu phút và 118 triệu tin nhắn.

- Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ điện thoại (giai đoạn 2006-2010 là 20 triệu dân sử dụng dịch vụ điện thoại cố định - chiếm 23% dân số cả nước; giai đoạn 2011-2020 là 152 ngàn lượt hộ nghèo sử dụng dịch vụ điện thoại cố định, di động; giai đoạn 2021-2022 là hơn 1,1 triệu lượt hộ nghèo sử dụng dịch vụ di động). Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn từ nay đến 2025 dự kiến tiếp tục hỗ trợ 54 triệu lượt hộ nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông di động.

- Hỗ trợ thiết lập các điểm truy nhập công cộng (giai đoạn 2006-2010 hỗ trợ 97% số xã có điểm truy nhập điện thoại công cộng, 55% số xã có điểm truy nhập Internet công cộng; giai đoạn 2011-2020 hỗ trợ 884 điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet; giai đoạn 2021-2022 hỗ trợ 874 điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet). Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn từ nay đến 2025 dự kiến tiếp tục hỗ trợ thiết lập 6.540 điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet tại khu vực đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ các trường học, bệnh viện, UBND cấp xã sử dụng dịch vụ truy nhập Internet (giai đoạn 2011-2020 hỗ trợ 17,6 nghìn trường học, bệnh viện sử dụng dịch vụ Internet với giá cước ưu đãi; giai đoạn 2021-2022 hỗ trợ 11.567 lượt trường học sử dụng dịch vụ Internet). Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn từ nay đến 2025 dự kiến tiếp tục hỗ trợ 358,3 nghìn lượt trường học, trạm y tế sử dụng dịch vụ Internet.

- Hỗ trợ người dân đầu thu truyền hình số mặt đất để triển khai thực hiện Đề án số hóa truyền hình mặt đất trong giai đoạn 2011-2020 với 1,9 triệu đầu thu truyền hình số cấp cho hộ nghèo - chiếm 88,3% tổng số hộ nghèo, cận nghèo năm 2019 trên toàn quốc. Trong giai đoạn từ nay đến 2025, để hỗ trợ triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, dự kiến sẽ hỗ trợ 400.000 điện thoại thông minh cho người dân.

Việc thu nộp vào Quỹ cũng được điều chỉnh tương ứng qua từng giai đoạn, bao gồm điều chỉnh tỷ lệ đóng góp và đối tượng doanh nghiệp đóng góp vào Quỹ, bảo đảm sử dụng hiệu quả, thiết thực, tương ứng với nhiệm vụ chi trong từng giai đoạn. Cụ thể, giai đoạn 2006-2010: 5% doanh thu dịch vụ viễn thông di động; 4% doanh thu dịch vụ điện thoại đường dài quốc tế, dịch vụ thuê kênh đường dài quốc tế; 3% doanh thu dịch vụ điện thoại đường dài trong nước, dịch vụ thuê kênh đường dài trong nước; giai đoạn 2016-2018; 1,5% doanh thu dịch vụ viễn thông của các doanh nghiệp có hạ tầng mạng; 1.5% doanh thu điện thoại quốc tế chiều về. Giai đoạn 2018-2020: 0.7% doanh thu dịch vụ viễn thông của các doanh nghiệp có hạ tầng mạng. Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn từ nay đến 2025 dự kiến sẽ thu 1,5% doanh thu dịch vụ viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông.

Khi tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chương trình viễn thông công ích giai đoạn sắp tới, Bộ sẽ tiếp tục làm rõ mục tiêu hỗ trợ của Quỹ trong từng giai đoạn cũng như phối hợp với bộ ngành liên quan xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng, đóng góp vào Quỹ đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

**VI. Về nội dung tiếp tục rà soát các luật hiện hành và các luật đang sửa đổi như: Luật Công nghệ thông tin, Luật Đầu tư, Luật Đấu giá tài sản, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Giá, Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng,... để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật**

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TT&TT đã rà soát dự thảo Luật để đảm bảo không chồng chéo, mâu thuẫn, đồng bộ, thống nhất nội dung quy định với các Luật có liên quan, đồng thời, hoàn thiện Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong hồ sơ dự án luật.

- Về Luật Công nghệ thông tin: hiện nay Luật Công nghệ thông tin hiện chỉ có quy định chung về khái niệm cơ sở hạ tầng thông tin, trong đó bao gồm cả mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, hiện nay Luật Công nghệ thông tin chưa có quy định cụ thể về việc quản lý trung tâm dữ liệu, dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây nên việc bổ sung các quy định này vào Luật Viễn thông (sửa đổi) vẫn đảm bảo tính phù hợp, không trùng lặp, chồng chéo. Việc phân loại dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây là dịch vụ viễn thông và quản lý trong Luật Viễn thông là phù hợp với cam kết quốc tế WTO về định nghĩa dịch vụ viễn thông và xu thế hội tụ viễn thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số.

- Về Luật Đầu tư, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng: các quy định về đầu tư trong kinh doanh dịch vụ viễn thông, về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh thông tin trong dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) chỉ tham chiếu đến Luật Đầu tư, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng. Do đó, không có vấn đề mâu thuẫn, chồng chéo với các luật này.

- Về Luật Đấu giá tài sản, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công: các quy định về đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet trong dự thảo luật được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định của Luật Quản lý và sử dụng tài sản công và việc đấu giá được thực hiện theo quy trình của Luật Đấu giá tài sản.

- Về Luật Giá: các quy định về quản lý giá cước viễn thông trong dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) phù hợp, thống nhất với Luật Giá cũng như dự thảo Luật Giá (sửa đổi).

**VII. Về nội dung rà soát các quy định giao Chính phủ quy định chi tiết, thể hiện trong Luật các nội dung có tính ổn định; giao Chính phủ quy định những nội dung có tác động bởi sự thay đổi về công nghệ và tình hình phát triển để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn**

Tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TT&TT đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Luật theo nguyên tắc các nội dung có tính ổn định được quy định trực tiếp trong Luật, chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết những nội dung mới, còn có sự thay đổi để đảm bảo tính linh hoạt trong công tác quản lý khi có sự thay đổi. Dự thảo Luật sau khi điều chỉnh có 22 điều giao Chính phủ, Bộ trưởng các bộ quy định chi tiết trên tổng số 72 điều. Các điều khoản giao Chính phủ, Bộ trưởng các bộ quy định chi tiết liên quan đến các nội dung: *(i) căn cứ theo thị trường và mục tiêu quản lý trong từng thời kỳ như*: tỷ lệ vốn góp của doanh nghiệp này trong doanh nghiệp khác cùng kinh doanh trên một thị trường dịch vụ viễn thông để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh; nguyên tắc xác định, Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước cần quản lý và việc xác định doanh nghiệp viễn thông, nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường; mạng viễn thông và phân loại dịch vụ viễn thông; quy trình, thủ tục cấp phép viễn thông, quản lý kho số viễn thông, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông... *(ii) các vấn đề quản lý mới, cần điều chỉnh trong quá trình thực thi cho phù hợp như:* quản lý dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, cung cấp dịch vụ qua biên giới.

**VIII. Về nội dung tiếp thu các ý kiến Thành viên Chính phủ**

Bộ TT&TT đã nghiên cứu, tiếp thu tối đa các ý kiến Thành viên Chính phủ về hoàn thiện quy định trình tự, thủ tục đầu tư; quy định về phí, lệ phí và quản lý giá, hóa đơn; quy định về các hành vi bị cấm; quy định về chia sẻ hạ tầng viễn thông giữa doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, quy định về đấu giá kho số viễn thông, tài nguyên Internet. Bên cạnh đó, đối với các ý kiến Thành viên Chính phủ mà Bộ TT&TT bảo lưu trong dự thảo Luật, Bộ đã có ý kiến giải trình đầy đủ, làm rõ sở cứ cũng như lập luận liên quan đến các nội dung về phạm vi điều chỉnh, làm rõ việc bổ sung các quy định về kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, về viễn thông công ích và chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu dân cư, nghĩa vụ của doanh nghiệp viễn thông trong việc cung cấp dữ liệu thông tin thuê bao. *Cụ thể các nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của thành viên Chính phủ Bộ TT&TT xin gửi trong Bảng tổng hợp kèm theo.*

Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để Bộ TT&TT hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp (để p/h);  - Bộ trưởng (để b/c);  - Thứ trưởng Phạm Đức Long;  - Lưu: VT, CVT. | KT. BỘ TRƯỞNG **THỨ TRƯỞNG** Phạm Đức Long |

1. Các dịch vụ cung cấp tính năng lưu trữ và truy xuất, xử lý thông tin cho người dùng qua mạng viễn thông được WTO định nghĩa là dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng [↑](#footnote-ref-1)